

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST

Ngày: 06-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-T 2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Minh.

Bà Bạc Thị Kiên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên;

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1993, tại Điện Biên; nơi ĐKKHKT: Bản C, phường T, T 2 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Bản L, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T1, sinh năm 1959 và con bà: Tòng Thị Đ, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04; có vợ: Quảng Thị H, sinh năm 1994 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Đã bị kết án, Bản án số 58/2017/HSST, ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân T 2 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 06 tháng tù, đã được xóa án tích; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lò Văn T 2, tên gọi khác: Không; sinh năm 2000, tại Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, phường T, T 2 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T1, sinh năm 1959 và con bà: Tòng Thị Đ, sinh năm 1963; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 06; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: có 01 tiền án. Bản án số 29/2019/HS-ST ngày

14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cộng với 04 ngày tù đã được quy đổi còn lại chưa chấp hành của bản án số 11/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân T 2 phố Điện Biên Phủ. Tổng hợp hình phạt T 2 09 tháng 04 ngày tù; nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trường mầm non số 02 Mường Pồn, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Người đại diện theo pháp luật bà Đỗ Thị Phương T3, sinh năm 1981, chức vụ: Hiệu trưởng; Địa chỉ: Đội 14, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

(Bị hại vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2019, Lò Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-323.66 từ nhà ở Bản L, xã M, huyện Điện Biên đến nhà bố mẹ đẻ tại Bản C, phường T, T 2 phố Điện Biên Phủ để chơi. Tại đây, T gặp và rủ Lò Văn T 2 (em trai T) cùng đi đến Trường mầm non số 2, xã M, huyện Điện Biên để phá két lấy trộm tài sản, T 2 đồng ý. Sau đó, T bảo với T 2: Mày đi chuẩn bị đồ đi, nghe T nói vậy nên T 2 đi vào trong nhà lấy một con dao dài 41 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn đường kính 2cm; dài 11cm; bản dao rộng nhất 06cm, hẹp nhất là 04cm và một thanh kim loại xoắn (xà cày) dài 72cm, đường kính 02cm, 01 đầu dẹp và một đầu hình chữ V. T 2 đưa con dao cho T và T cất giấu dao vào trong áo trước bụng, còn T 2 để chiếc xà cày dưới yên xe mô tô 27B1- 323.66 rồi T 2 điều khiển xe mô tô chở T đi đến Bản L, xã M, huyện Điện Biên. Khi T 2 và T đi đến khu vực đầu Bản L, xã M thì gặp Quảng Thị H (vợ T), H lấy xe mô tô của T 2 và T đi đến nhà bố mẹ đẻ của H còn T và T 2 tiếp tục đi bộ về nhà T. Khi về nhà, T lấy một chiếc túi làm từ vỏ bao xi măng rồi để con dao vào chiếc túi đeo trên người, còn T 2 cất giấu chiếc xà cày vào trong ống tay áo đang mặc rồi cùng T đi đến trường mầm non số 2, xã M. Khi đến nơi, thấy cổng trường khóa T và T 2 đi vòng ra phía sau nhà vệ sinh của Trường rồi trèo qua tường vào bên trong khu vực Trường. Do trước đó T đã từng làm thuê xây dựng tại Trường và biết trong phòng y tế của Trường có hai chiếc két sắt, T đã dẫn T 2 đến phòng y tế. Do cửa phòng y tế khóa, T 2 đã dùng chiếc xà cày mang theo phá khóa cửa vào trong phòng, khi thấy hai chiếc két sắt T đã đưa dao và bảo T 2 phá két kim loại KVI nhãn hiệu VIETDUC còn T đứng ở ngoài cửa phòng cách T 2 khoảng 1,5m để cảnh giới. T 2 dùng dao và xà cày cạy phá cửa két một lúc thì mở được cửa két nhưng không có tài sản gì bên trong. Thấy vậy, T bảo T 2 tiếp tục phá cửa chiếc két nhãn hiệu FURNITURE, SIZE K35 ở bên cạnh, T 2 phá cửa két nhưng không mở được nên bảo T cùng cạy phá. Sau khi mở được cửa két, T và T 2 thấy trong két cũng không có tài sản gì có giá trị nên T rủ T 2 đi xuống phòng kho của Trường tìm tài sản. Khi đến nhà kho, T 2 dùng xà cày phá khóa mở cửa nhà kho nhưng không có tài sản gì có giá trị

nên T tiếp tục dùng xà cày phá khóa cửa nhà bếp của Trường. Tại đây, T và T 2 thấy có hai bao gạo màu xanh, 02 rô trứng vịt và một bao tải xác rắn màu trắng đựng 04 gói bột ngọt. T và T 2 cùng nhau nhặt hết số trứng trong hai rô vào trong chiếc túi mà T mang theo rồi mỗi người vác một bao gạo ra phía sau nhà vệ sinh nơi T và T 2 trèo vào ban đầu. Sau đó, T quay lại bếp lấy chiếc túi đựng trứng và lấy bao tải đựng bột ngọt mang ra chỗ để gạo, do mang nặng nên khi đi ra đến khu vực sân trường T đã để lại bao đựng bột ngọt và mang túi trứng ra chỗ T 2 đứng đợi. Khi T và T 2 khênh gạo và trứng qua tường bao ra khỏi Trường thì T 2 thấy có người đi qua nên đã bảo với T bỏ chạy. Sau khoảng 30 phút, T và T 2 quay lại Trường để lấy gạo và trứng, do hai bao gạo nặng nên T và T 2 để lại gạo và lấy túi trứng mang về nhà T. Khi về đến nhà, thấy trứng bị vỡ nhiều T đã nhặt những quả trứng chưa bị vỡ cất giấu trong chum để trong phòng ngủ của T, còn số trứng bị vỡ T đổ đi. Sau khi cất giấu trứng xong, T dùng xe mô tô chở T 2 về nhà ở Bản C, phường T, T 2 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa các bị cáo T và T 2 đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo của bị hại; Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản; Các bản cung có trong hồ sơ vụ án; Biên bản ghi lời khai của bị hại; Kết luận điều tra; Cáo trạng truy tố...

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-ĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: 113kg gạo 64 có giá trị là 1.469.000 đồng; 189 quả trứng vịt có giá trị là 567.000 đồng; 08 kg bột ngọt nhãn hiệu MiWon có giá trị 400.000 đồng; 01 bao tải xác rắn màu trắng, cũ đã qua sử dụng và 02 (Hai) bao tải xác rắn màu xanh, cũ đã qua sử dụng có giá trị không đồng. Tổng giá trị là: 2.436.000 đồng (Hai triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 82/KL-ĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Một Két bạc, nhãn hiệu FURNITURE, SIZE: K35 có giá 7.803.000 (bảy triệu tám trăm linh ba nghìn đồng) và một Két sắt KVI - Công ty thiết bị vật tư Ngân hàng SHB có giá trị 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị là: 9.203.000 đồng (Chín triệu hai trăm linh ba nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các kết luận định giá nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSDB ngày 10/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 09 (chín) tháng tù

đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 21 (hai mươi một) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T 2 theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 178 của Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55, Điều 58 của Bộ luật hình sự, mức án từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Tổng hợp hình phạt từ 27 (hai mươi bảy) tháng tù đến 33 (ba mươi ba) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại xoắn có chiều dài 27cm; đường kính 02cm; một đầu dẹp và một đầu hình chữ V; 01 con dao dài 41 cm, cán dao bằng kim loại hình tròn có đường kính 2cm; dài 11 cm; phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, hẹp nhất là 4cm và một chiếc túi làm từ vỏ bao xi măng là công cụ phạm tội của các bị cáo; Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 3, Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại tài sản bị thiệt hại gồm 101 quả trứng x 3.000 đồng/ quả = 303.000 đồng và giá trị hai chiếc két các bị cáo đã hủy hoại có giá 9.203.000 đồng. Tổng các bị cáo phải bồi thường số tiền là 9.506.000 đồng. Mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền là 4.753.000 đồng; tại phiên tòa các bị cáo đã thỏa thuận thống nhất bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại, nên bị cáo T phải chịu tổng là 9.506.000 đồng. Vì vậy chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc thỏa thuận nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại; Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T 2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại là bà Đỗ Thị Phương T3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bà đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường số trứng đã lấy và giá trị thiệt hại số tiền 9.203.000 đồng cho nhà Trường và đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Ngày 30/11/2019 tại Trường mầm non số 02, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, Lò Văn T đã rủ Lò Văn T 2 đi trộm cắp tài sản, T 2 đã chuẩn bị công cụ phạm tội từ nhà sau đó cả hai đến Trường mầm non số 02 để thực hiện các hành vi phá khóa các cửa phòng y tế, cửa nhà kho, cửa nhà bếp, hai két sắt kim loại trong phòng y tế, hậu quả làm hư hỏng hai chiếc két kim loại không phục hồi được có tổng trị giá 9.203.000 đồng và lén lút, bí mật chiếm đoạt 113kg gạo; 189 quả trứng vịt; 08 kg bột ngọt nhãn hiệu MiWon và 03 bao tải xác rắn có tổng trị giá 2.436.000 đồng của Trường mầm non số 2 xã M, mục đích trộm cắp đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T và T 2 là đồng phạm, cùng thực hiện một tội phạm, T là người khởi xướng, rủ rê, xúi giục T 2, T 2 là người chuẩn bị công cụ phạm tội và cả hai thay nhau, hỗ trợ giúp sức nhau trong việc thực hiện hủy hoại tài sản và trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện một cách cố ý, tội phạm đã hoàn T 2. Từ những hành vi đã phân tích nêu trên thì đã đủ cơ sở để kết tội các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm và hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và bị cáo T 2 là hai anh em ruột, bị cáo T 2 được đi học hết lớp 3, bị cáo T không được đi học, cả hai bị cáo đều sử dụng chất ma túy. Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa cả hai bị cáo đều T 2 khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân T 2 phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử bản án số 58/2017/HSST, ngày 06/9/2017 về tội "Trộm cắp tài sản" hình phạt 06 tháng tù, nay đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn T 2 bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên xét xử bản án số 29/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 hình phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" cộng với 04 ngày tù đã được quy đổi còn lại chưa chấp hành của bản án số 11/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân T 2 phố Điện Biên Phủ. Tổng hợp hình phạt T 2 09 tháng 04 ngày tù, đến nay chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội mới do lỗi cố ý nên T 2 phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo T 2 người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự quy định thì người phạm tội còn có thể

bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Song xét thấy các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, bị cáo T 2 đang sống phụ thuộc vào gia đình, thu nhập chính của các bị cáo đều từ làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: 01 két bạc khóa ngoài có tay cầm mở cửa, hiệu Việt Đức FURNITURE, SIZE: K35, mua năm 2017, tỷ lệ khấu hao 25%, tỷ lệ còn lại 85%, giá trị còn lại là 7.803.000 đồng; 01 két sắt KVI – Công ty thiết bị vật tư Ngân hàng SHB, mua năm 2018, tỷ lệ khấu hao 12,5%, tỷ lệ còn lại là 87,5%, giá trị còn lại là 1.400.000 đồng; 113 kg gạo 64 x 13.000 đồng/kg = 1.469.000 đồng; 189 quả trứng vịt x 3.000đ/ quả = 567.000 đồng; 08 kg bột ngọt nhãn hiệu MIWON x 50.000 đồng/kg x 8kg = 400.000 đồng; 01 bao tải xác rắn màu trắng, 02 bao tải xác rắn màu xanh, đã qua sử dụng không có giá trị; Ngày 20/02/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Trường mầm non số 2, xã M gồm 113kg gạo, 88 quả trứng vịt, 08kg bột ngọt, 03 bao tải xác rắn đã qua sử dụng; 01 két bạc kim loại nhãn hiệu Việt Đức FURNITURE; 01 két sắt KVI. Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của Bị hại là bà Đỗ Thị Phương T3 có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, bà yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số trứng mà các bị cáo đã lấy là 101 quả trứng vịt và bồi thường thiệt hại số tiền 9.203.000 đồng (chín triệu hai trăm linh ba nghìn đồng) là giá trị của hai két sắt đã bị phá hỏng không phục hồi được. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí với yêu cầu của bị hại và theo quy định của pháp luật, bị cáo T tự nguyện chịu bồi thường toàn bộ, T sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại toàn bộ là 101 quả trứng vịt x 3.000 đồng/quả = 303.000 đồng + 9.203.000 đồng hai két sắt = 9.506.000 đồng (chín triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng). Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo và đề nghị của bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự;

[7]. Về xử lý vật chứng: Theo qui định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông bằng kim loại màu đen, chiều dài 41 cm, cán dao hình tròn bằng kim loại màu đen, đường kính cán dao dài 2cm, dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, hẹp nhất là 4cm, sống dao dày 0,4cm; 01 vỏ bao xác rắn màu trắng, được cắt làm túi có quai xách; 01 thanh kim loại xoắn, dài 72 cm, đường kính 2cm, một đầu

đẹp 4cm có độ hở hình chữ V, một đầu đẹp (1,7cm x 0,9 cm).

[8]. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T 2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Lò Văn T 2.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lò Văn T và Lò Văn T 2 phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Hủy hoại tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 26/02/2020.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 2 12 (mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 10/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 587 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận sự tự nguyện và thỏa thuận của các bị cáo về việc bị cáo T sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại toàn bộ cho bị hại.

- Buộc bị cáo Lò Văn T phải bồi thường cho Trường tiểu học số 2, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên số tiền: 9.506.000 đồng (chín triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường cho Nhà nước thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tông bằng kim loại màu đen, chiều dài 41 cm, cán dao hình tròn bằng kim loại màu đen, đường kính cái dao dài 2cm, dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 6cm, hẹp nhất là 4cm, sống dao dày 0,4cm; 01 vỏ bao xác rắn màu trắng, được cắt làm túi có quai xách; 01 thanh kim loại xoắn, dài 72 cm, đường kính 2cm, một đầu dẹp 4cm có độ hở hình chữ V, một đầu dẹp (1,7cm x 0,9 cm).

- Chấp nhận biên bản về việc trả lại tài sản cho bị hại vào ngày 20/02/2020 của Công an huyện Điện Biên (bút lục 70).

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn T 2 phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ Điều 136 BLTTHS và điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/5/2020. Bị hại (người đại diện hợp pháp của bị hại) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án chính hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ, tạm giam CA huyện Điện Biên;
- Trại giam;
- Cơ quan THA. HS Công an huyện Điện Biên;
- Thi hành án Dân sự huyện Điện Biên;
- Bị cáo
- Bị hại;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L- u hồ THA – HS
- Lưu hồ sơ vụ án
- L- u bộ phận.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Thanh Hồng

Vũ Thị Thanh Thủy

Lò Văn Ôn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Quàng Văn Minh

Vũ Thị Thanh Thủy

Nguyễn Văn Đình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lò Văn Hải

Vũ Thị Thanh Thủy

Lường Văn Hịa

